

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 17-7-2024  
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu Hà;  
Bà Trần Thị Đẹp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Phương Hợp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Thùy Tr, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp Th, xã B, huyện H, tỉnh K; nơi cư trú: nhà trọ Võ Văn D, kiốt 5, tổ 17, khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Ku, Wei – Chen, sinh năm: 1976, quốc tịch: Trung Quốc; nơi cư trú: 97/34, đường Tư Nguyên, khóm 001, phường Đại Chính, khu Bát Đức, Thành phố Đào Viên, Đài Loan, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2024, nguyên đơn bà Trần Thị Thùy Tr trình bày:

Bà Tr và ông Ku, Wei – Chen tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh K cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 31/01/2023. Thời gian đầu chung sống, bà Tr và ông Ku, Wei - Chen có cuộc sống gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian, bà Tr và ông Ku, Wei – Chen phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Ông Ku, Wei – Chen sau khi trở về Đài Loan thì mâu thuẫn giữa bà Tr và ông Ku, Wei – Chen

ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải và hàn gắn lại được. Bà Tr và Ông Ku, Wei – Chen đã ly thân gần 01 năm, do vậy tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt, không còn yêu thương nhau. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Tr có đơn khởi kiện ly hôn ông Ku, Wei – Chen.

Về con chung: Bà Tr xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ku, Wei – Chen đã cung cấp các văn bản cho Tòa án như đơn cam kết ly hôn cùng ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn, ông Ku, Wei – Chen đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Thùy Tr. Về con chung, ông Ku, Wei – Chen trình bày quá trình chung sống, ông Ku, Wei – Chen xác định không có con chung với bà Tr, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: ông Ku, Wei – Chen không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà Tr và ông Ku, Wei – Chen là hợp pháp. Thời gian đầu chung sống, bà Tr và ông Ku, Wei – Chen có cuộc sống gia đình đầm ấm, hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian, bà Tr và ông Ku, Wei – Chen phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, dù đã tìm mọi biện pháp hàn gắn nhưng vẫn không được. Ông Ku, Wei – Chen đã trở về Đài Loan nên bà Tr và ông Ku, Wei – Chen đã ly thân gần 01 năm, tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt, không còn yêu thương nhau. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Tr là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Tr.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Thùy Tr và ông Ku, Wei – Chen đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh K và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 31/01/2024. Bà Tr hiện đang cư trú tại nhà trọ Võ Văn D, kiốt 5, tổ 17, khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B. Ông Ku, Wei – Chen đang sống và làm việc tại 97/34, đường Tư Nguyên, khóm 001, phường Đại Chính, khu Bát Đức, Thành phố Đào Viên, Đài Loan. Do đó, theo quy định tại các Điều: 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình và các Điều: 28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Bà Tr và ông Ku, Wei – Chen có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều: 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Bà Tr và ông Ku, Wei – Chen tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 31/01/2023. Thời gian đầu chung sống, bà Tr và ông Ku, Wei – Chen có cuộc sống gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian, bà Tr và ông Ku, Wei – Chen phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Ông Ku, Wei – Chen sau khi trở về Đài Loan thì mâu thuẫn giữa bà Tr và ông Ku, Wei – Chen ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải và hàn gắn lại được. Bà Tr và Ông Ku, Wei – Chen đã ly thân gần 01 năm, do vậy tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt, không còn yêu thương nhau. Bà Tr xác định không còn tình cảm với ông Ku, Wei – Chen và có đơn khởi kiện ly hôn ông Ku, Wei – Chen.

Về phía ông Ku, Wei – Chen cũng đã có đơn cam kết đồng ý ly hôn và đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn, ông Ku, Wei – Chen đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Thùy Tr. Về con chung, ông Ku, Wei – Chen trình bày quá trình chung sống, ông Ku, Wei – Chen xác định không có con chung với bà Tr, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: ông Ku, Wei – Chen không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Tr thấy rằng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...” mục đích hôn nhân giữa bà Tr và ông Ku, Wei – Chen không đạt được, vì quyền lợi chung của hai bên nên cần phải chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr đối với ông Ku, Wei – Chen, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Trần Thị Thùy Tr và ông Ku, Wei – Chen xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Thùy Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 153, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thùy Tr đối với ông Ku, Wei - Chen về việc "Tranh chấp ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thùy Tr được ly hôn với ông Ku, Wei - Chen.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Thùy Tr không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Thùy Tr phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000166, ngày 23/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Bà Trần Thị Thùy Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Ku, Wei - Chen được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Thu Hà    Trần Thị Đẹp**

**Lưu Thị Mỹ Hương**